

Số: 24 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Kiên

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 4 năm 2018;
- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2018;
- Công văn số 23/2019/CV-DLGL ngày 30/01/2019 về việc giải trình LNST tại BCTC riêng lẻ quý 4 năm 2018 bị lỗi và chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh của BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2019 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 4 năm 2018;
- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2018;
- Công văn số 23/2019/CV-DLGL ngày 30/01/2019



NGUYỄN TRUNG KIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐỨC LONG GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số : 23 /2019/CV-DLGL

Pleiku, ngày 30 tháng 01 năm 2019

“V/v giải trình LNST tại BCTC riêng lẻ quý 4 năm 2018 bị lỗ và chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 4/2018 của BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất.”

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai ;

Công ty xin giải trình như sau :

I - Tại báo cáo tài chính quý 4/2018 riêng lẻ

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Quý 4 Năm 2018	Quý 4 Năm 2017			
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	118.859.344.163	343.581.411.034	(224.722.066.871)	(65,41)	
2	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	118.859.344.163	343.581.411.034	(224.722.066.871)	(65,41)	
3	Giá vốn hàng bán	116.756.067.582	309.038.493.592	(192.282.426.010)	(62,22)	
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.103.276.581	34.542.917.442	(32.439.640.861)	(93,91)	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	27.112.151.981	33.386.082.860	(6.273.930.879)	(18,79)	
6	Chi phí tài chính	43.301.893.584	33.248.862.503	10.053.031.081	30,24	
7	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>34.545.886.552</i>	<i>23.099.106.737</i>	<i>11.446.779.815</i>	<i>49,56</i>	
8	Chi phí bán hàng	126.660.932	272.950.433	(146.289.501)	(53,60)	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.801.683.138	7.225.449.459	2.576.233.679	35,65	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(24.014.809.092)	27.181.737.907	(51.196.546.999)	(188,35)	
11	Thu nhập khác	19.017.546		19.017.546		
12	Chi phí khác	145.482.753	4.926.775.591	(4.781.292.838)	(97,05)	
13	Lợi nhuận khác	(126.465.207)	(4.926.775.591)	4.800.310.384	(97,43)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(24.141.274.299)	22.254.962.316	(46.396.236.615)	(208,48)	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(3.614.383.045)	4.750.491.943	(8.364.874.988)	(176,08)	
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(20.526.891.254)	17.504.470.373	(38.031.361.627)	(217,27)	

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này lỗ và giảm 46,4 tỷ đồng tương đương giảm 208,48 % so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân chính sau :

- Trong quý 4 năm 2018, doanh thu từ công trình xây dựng giảm do một số công trình thi công đã hoàn thành. Bên cạnh đó, bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế chung nên hoạt động mua bán thương mại cũng như doanh thu bán linh kiện điện tử giảm đáng kể.



- Doanh thu hoạt động tài chính quý 4 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017 do Công ty thu hồi được một số khoản nợ cho vay.
- Chi phí tài chính quý 4 năm 2018 tăng do các khoản đi vay tăng lãi suất đi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do phát sinh chi phí tu sửa cuối năm và quyết toán chi phí trong năm 2018.

Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2018 lỗ 20,5 tỷ đồng, tương ứng giảm 217,27% so với cùng kỳ năm 2017.

II- Tai báo cáo tài chính quý 4/2018 Hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Quý IV Năm 2018	Quý IV Năm 2017			
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	11.283.534.645	9.965.135.009	1.318.399.636	13,2	
2	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty l.doanh, l.kết	39.044.303	92.091.595	(53.047.292)	(57,6)	
3	Chi phí bán hàng	310.502.392	23.878.128.854	(23.567.626.462)	(98,7)	
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.659.242.061	54.262.119.829	(18.602.877.768)	(34,3)	
5	Thu nhập khác	1.846.194.828	-	1.846.194.828	-	
6	Chi phí khác	8.029.583.674	11.756.392.928	(3.726.809.254)	(31,7)	
7	Lợi nhuận khác	(6.183.388.846)	(11.756.392.928)	5.573.004.082	(47,4)	
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	497.011.054	14.646.412.470	(14.149.401.416)	(96,6)	(1)
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(1.213.162.023)	15.030.198.699	(16.243.360.722)	(108,1)	(2)
10	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.304.145.661	(913.922.561)	2.218.068.222	(242,7)	(3)
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	406.027.416	530.136.332	(124.108.916)	(23,4)	

(1) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này giảm 14,149 tỷ đồng tương đương giảm 96,6% so với cùng kỳ năm trước do những nguyên nhân chính sau :

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này giảm, do một số công trình thi công đã hoàn thành và để tăng trưởng doanh thu cuối năm các công ty con (chủ yếu là Công ty TNHH Mass Noble Investments) đã triển khai chương trình chiết khấu bán hàng, do đó các khoản giảm trừ doanh thu kỳ này tăng 1,318 tỷ đồng.
- Trong quý 4/2018 ở các công ty thuộc nhóm ngành nghề Bất động Sản gặp nhiều biến động cho nên chi phí bán hàng giảm một cách đáng kể, bên cạnh đó do tình hình kinh doanh của đa số các công ty con đều gặp khó khăn nên trong kỳ này Công ty cắt giảm nhân sự, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.
- Thu nhập khác tăng vì tình hình kinh doanh Bất động sản của công ty con gặp nhiều biến động dẫn đến khách hàng chuyển nhượng căn hộ nhiều nên thu nhập khác chủ yếu là từ thu phí chuyển nhượng của khách hàng tăng 1,85 tỷ đồng.
- Trong kỳ này, chi phí khác giảm do các chi phí liên quan đến thanh lý tài sản cố định không phát sinh và chi phí không hợp lý, hợp lệ giảm.

(2) Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm .

(3) Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm do chi phí trích lập dự phòng tại công ty con và công ty liên kết kỳ này thấp hơn so với kỳ trước. Nên thuế TNDN hoãn lại tương ứng với khoản điều chỉnh chi phí dự phòng đã trích lập giảm theo trên hợp nhất.



(4) Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 4/2018 giảm 124 triệu, tương đương giảm 23,4% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là giải trình của công ty về KQKD lỗ và chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 năm 2018.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.



Nguyễn Trung Kiên

